TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2024/DS-ST
Ngày: 11 – 9 – 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Duyên Văn Hiền

2. Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị Th, sinh năm: 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R.C, xã K.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn Nh, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R.C, xã K.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2024 và đơn yêu cầu vắng mặt ngày 09/9/2024, chị Sơn Thị Th trình bày: Ngày 10/02/2024, chị vay dùm cho anh Trương Văn Nh số tiền 50.000.000đ, lãi suất mỗi tháng 2.500.000đ. Khi vay, anh Nh có viết biên nhận nợ cho chị. Quá trình vay, anh Nh không trả lãi cho chị được khoản nào cho đến nay. Ngày 28/3/2024, chị tiếp tục cho anh Nh mượn số tiền 100.000.000đ, không tính lãi. Khi mượn tiền, anh Nh cũng có viết biên nhận nợ cho chị. Từ đó đến nay, anh Nh vẫn không trả được khoản nào cho chị.

Từ nội dung trên, chị Th khởi kiện yêu cầu anh Trương Văn Nh có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền gốc 150.000.000đ; tiền lãi phát sinh từ khi chị vay dùm đến nay với số tiền 5.000.000đ, ngoài ra chị không yêu cầu khoản nào khác.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Trương Văn Nh vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của anh Trương Văn Nh: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần thông qua mẹ ruột anh Nh là bà Nguyễn Thị H nhận thay, có cam kết giao lại ngay tận tay cho anh Nh, đồng thời thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh Nh đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh theo quy định.

Về việc đề nghị vắng mặt của chị Sơn Thị Th: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận nợ ngày 10/02/2024 và ngày 28/3/2024 giữa anh Trương Văn Nh với chị Sơn Thị Th, thể hiện: Anh Trương Văn Nh có vay và mượn của chị Sơn Thị Th số tiền gốc 150.000.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Khoản nợ này do anh Trương Văn Nh trực tiếp vay của chị Sơn Thị Th, khoản tiền vay sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt cá nhân của anh Nh, đồng thời quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Nh không có ý kiến phản đối nên buộc anh Nh phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Th số tiền gốc 150.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc anh Nh không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh Nh phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất các bên thỏa thuận 2.500.000đ/tháng là cao so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giao dịch, chị Th chưa nhận được khoản tiền lãi nào từ anh Nh, nay chị Th yêu cầu trả số tiền lãi 5.000.000đ cho khoản vay 50.000.000đ từ thời điểm vay đến nay là phù hợp với mức lãi suất được pháp luật cho phép nên được chấp nhận.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Chị Th yêu cầu anh Nh thanh toán nợ cho chị dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không giải quyết.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị Th nên buộc anh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Chị Th

không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Th – buộc anh Trương Văn Nh có nghĩa vụ trả cho chị Th tổng số tiền gốc và lãi là 155.000.000đ *(Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Trương Văn Nh phải chịu 7.750.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Sơn Thị Th không phải chịu án phí, ngày 05/7/2024, chị Th đã nộp tạm ứng án phí 3.875.000đ theo biên lai số: 5268 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Sơn Thị Th, anh Trương Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải